TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2019/QĐST - HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa:

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Khánh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng người con là Bùi Văn Q, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2010. Chị Lê Thị Khánh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Khánh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Văn T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số: AA/2017/0000043 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh Bùi Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Nguyễn Thắng